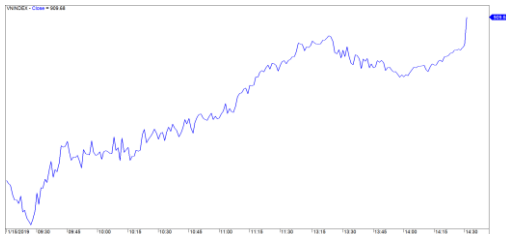


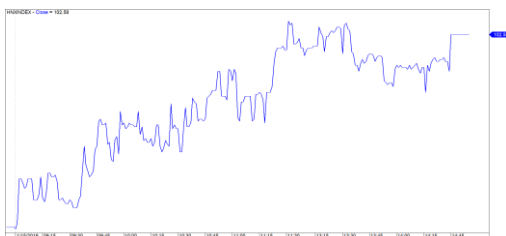
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	909.68	102.58	53.11
% ngày	0.87	0.99	(0.05)
% tuần	2.51	1.30	1.07
% tháng	(4.45)	(3.81)	(0.67)
% năm	(14.46)	(15.94)	(9.56)
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	1,858	296	155
TB 1 tuần	2,177	273	183
TB 1 tháng	2,352	392	200
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	479.27	13.91	34.30
Bán	414.68	8.14	25.32
Giá trị ròng	64.59	5.77	8.98
Độ rộng TT			
Mã Tăng	175	68	72
Mã Giảm	90	55	56
Không Đổi	88	261	606
Chỉ số chính			
P/E	15.8x	8.8x	6.2x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,912	188	935
LS Cổ tức	2.13	2.63	4.63

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Khi tổng thống Mỹ đưa ra tuyên bố rằng cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung đang dần đưa ra được những chính sách phù hợp cho cả hai nước đã kim hãm đà giảm của thị trường Mỹ và tạo động lực cho các thị trường châu Âu và châu Á. Sắc xanh phủ khắp các chỉ số và nhiều chỉ số có mức tăng mạnh từ 1% - 2% gần như chiếm đa số tại thị trường chứng khoán Châu Á.

Trong phiên các chỉ số chính tại thị trường Việt Nam cũng đều đóng cửa tăng điểm. Chỉ số VN-Index tăng thêm 0.87% đóng cửa ở mức 909.68 điểm và tổng giá trị giao dịch khoảng hơn 2,700 tỷ đồng. Chỉ số HNX-Index cũng tăng thêm gần 1% và dừng lại ở mức 102.58 điểm. Duy chỉ có Upcom-Index giao động trong biên độ hẹp và cuối phiên có giảm điểm nhẹ.

Nhóm cổ phiếu nhà Vingroup (VIC – VHM – VRE) tiếp tục là trụ cột chính cho phiên tăng điểm của chỉ số VN-Index khi tăng mạnh 3.4% vào cuối phiên. Ngoài ra nhóm ngành ngân hàng cũng dần quay trở lại khi các cổ phiếu đều có mức tăng khá tốt như TCB, MBB, ACB, BID, VCB...

Khối ngoại đã năm phiên liên tiếp mua ròng, giá trị mua ròng trong phiên gần 80 tỷ đồng và chủ yếu vẫn tập trung trên sàn HSX. CCQ E1VFN30 cũng dần được dòng vốn ngoại đổ vào thêm. Ngoài ra còn các cổ phiếu cũng được mua ròng liên tục nhiều phiên gần đây như VNM, VRE, VCB, và MSN. Riêng đối với sàn Upcom thì VTP và VRE cũng được nhà đầu tư ngoại mua ròng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng và kiểm định vùng kháng cự mạnh trong ngắn hạn là vùng 919 – 920 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, nếu chỉ số VN-Index không thể vượt được vùng giá 919 – 920 điểm thì nhiều khả năng thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động hẹp và tình trạng phân hóa sẽ còn diễn ra. Điểm tích cực chúng tôi nhận dòng tiền ngắn hạn tiếp tục có chiều hướng gia tăng và tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng cho thấy rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 878.94 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 104.80 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 43% cổ phiếu/57% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,600	GIẢM	GIẢM		15,195				16,612		
ACB	29,100	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	88,800	TĂNG	TĂNG	81,800	85,174	8.56%		90,000	76,183	-1.33%	
ANV	27,200	TĂNG	GIẢM	27,200	25,040	0.00%			31,221		
ASM	8,190	TĂNG	GIẢM	7,770	7,472	5.41%			9,351		
BFC	26,250	GIẢM	GIẢM		26,419				26,729		
BHN	83,200	GIẢM	GIẢM		83,842				92,057		
BID	32,500	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-2.69%	
BMP	50,500	GIẢM	GIẢM		51,749				58,824		
BSR	13,500	GIẢM	GIẢM		14,181				16,480		
BVH	88,700	GIẢM	TĂNG		93,389			86,000	88,082	3.14%	
BWE	23,800	GIẢM	TĂNG		24,579			20,000	21,615	19.00%	
CEO	12,900	GIẢM	GIẢM		13,384				14,906		
CHP	21,000	GIẢM	GIẢM		21,415				22,430		
CSM	15,400	TĂNG	TĂNG	15,400	14,354	0.00%		14,390	13,911	7.02%	
CTD	154,500	GIẢM	GIẢM	151,500	155,155	2.41%	BÁN		164,807		
CTG	18,900	GIẢM	GIẢM		19,500				22,394		
CTI	26,050	TĂNG	GIẢM	24,400	25,427	6.76%		26,850	26,512	-1.26%	MUA
CVT	18,650	GIẢM	GIẢM		19,584				22,459		
DCM	9,690	GIẢM	GIẢM		10,168				10,704		
DGW	22,550	GIẢM	GIẢM		22,864				25,127		
DHA	31,550	TĂNG	TĂNG	30,300	30,136	4.13%		29,100	27,521	8.42%	
DIG	16,350	TĂNG	GIẢM	16,000	14,879	2.19%			17,064		
DHC	30,250	GIẢM	GIẢM		31,579				35,401		
DHG	81,000	TĂNG	GIẢM	77,500	75,316	4.52%			85,526		
DGC	44,000	GIẢM	GIẢM		45,614				49,851		
DPG	56,000	TĂNG	TĂNG	48,250	52,458	16.06%		52,000	42,491	7.69%	
DPM	22,000	GIẢM	TĂNG		22,493			19,400	19,762	13.40%	
DPR	33,100	TĂNG	TĂNG	32,600	31,359	1.53%		35,950	30,873	-7.93%	
DQC	26,800	TĂNG	TĂNG	27,700	25,698	-3.25%		31,000	26,186	-13.55%	
DRC	22,850	TĂNG	GIẢM	22,300	21,204	2.47%			24,379		
DXG	23,200	GIẢM	GIẢM		24,114				26,934		
ELC	7,300	GIẢM	GIẢM		7,726				8,701		
FCN	13,900	TĂNG	GIẢM	13,900	13,804	0.00%	MUA		16,449		
FIT	2,650	TĂNG	GIẢM	2,610	2,422	1.53%			3,083		
FMC	31,250	TĂNG	TĂNG	30,050	29,385	3.99%		24,700	26,427	26.52%	
FPT	42,800	TĂNG	GIẢM	42,800	42,508	0.00%	MUA		45,324		
GAS	90,300	TĂNG	GIẢM	89,900	85,982	0.44%			100,384		
GEX	21,700	GIẢM	GIẢM		22,380				25,049		
GIL	35,950	TĂNG	GIẢM	35,950	35,722	0.00%	MUA		38,640		
GMD	26,500	GIẢM	GIẢM		26,712				29,267		



We Create Fortune

GTN	10,100	GIẢM	GIẢM		10,395			11,796		
HAG	5,070	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	-0.20%		5,603		
HAX	17,350	TĂNG	GIẢM	16,400	16,233	5.79%		17,965		
HBC	16,800	TĂNG	GIẢM	16,800	15,449	0.00%		20,278		
HDB	29,200	TĂNG	GIẢM	30,300	28,134	-3.63%		33,725		
HDG	36,400	TĂNG	GIẢM	35,950	33,859	1.25%		37,373		
HNG	14,350	GIẢM	GIẢM		15,635		8,200	14,502	76.85%	
HPG	29,300	GIẢM	GIẢM		30,926			35,016		
HSG	6,860	TĂNG	GIẢM	6,860	6,249	0.00%		8,495		
HT1	14,000	GIẢM	TĂNG		14,069		14,800	12,654	-5.41%	
HUT	3,800	GIẢM	GIẢM		4,102			4,784		
HVN	36,800	TĂNG	GIẢM	35,700	34,866	3.08%		37,369		
ITD	10,000	GIẢM	GIẢM		10,830		12,400	10,106	-18.50%	
KBC	13,750	GIẢM	TĂNG		14,174		13,450	12,358	2.23%	
KDH	30,050	GIẢM	TĂNG		31,440		33,000	28,018	-8.94%	
KSB	25,200	GIẢM	GIẢM		25,839			28,694		
LCG	8,200	TĂNG	GIẢM	8,230	7,741	-0.36%		8,886		
LDG	14,750	TĂNG	GIẢM	14,750	14,334	0.00%	MUA	16,835		
LIX	47,000	GIẢM	TĂNG		49,770		44,400	45,486	5.86%	
LPB	8,800	GIẢM	GIẢM		9,230			10,145		
LSS	6,550	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-6.43%		7,890	6,353	-16.98%
MBB	19,500	GIẢM	GIẢM		19,583			21,737		
MPC	41,100	TĂNG	GIẢM	41,100	40,695	0.00%	MUA	46,475		
MSN	81,900	TĂNG	GIẢM	80,700	77,449	1.49%		88,530		
MSR	18,100	GIẢM	TĂNG		18,627		19,884	17,887	-8.97%	BÁN
MWG	85,700	GIẢM	GIẢM		86,599			92,518		
NKG	7,000	GIẢM	GIẢM		7,488			9,491		
NLG	25,300	GIẢM	GIẢM		26,533			28,866		
NT2	28,000	TĂNG	TĂNG	25,400	26,096	10.24%		25,900	23,190	8.11%
NTL	19,850	TĂNG	TĂNG	19,800	18,131	0.25%		10,450	16,073	89.95%
NTP	42,200	TĂNG	GIẢM	42,500	39,584	-0.71%		47,675		
PAC	38,800	GIẢM	GIẢM		40,249			43,175		
PC1	23,900	TĂNG	GIẢM	23,900	23,632	0.00%	MUA	25,195		
PDR	25,700	GIẢM	GIẢM		26,189			27,737		
PHR	36,500	TĂNG	TĂNG	29,300	33,771	24.57%		24,000	29,375	52.08%
PNJ	91,900	GIẢM	GIẢM		92,654			102,811		
PLX	55,300	GIẢM	GIẢM		57,280			62,322		
POW	15,700	TĂNG	GIẢM	14,300	14,986	9.79%		16,115		
PPC	19,350	TĂNG	TĂNG	18,550	18,646	4.31%		19,700	16,537	-1.78%
PTB	58,600	GIẢM	TĂNG		61,431		64,000	56,808	-8.44%	
PVS	17,900	GIẢM	GIẢM		18,728			20,919		
PVD	15,250	TĂNG	GIẢM	15,500	14,279	-1.61%		17,923		
PVI	32,500	TĂNG	TĂNG	32,900	31,250	-1.22%		33,000	30,008	-1.52%
PXS	4,910	GIẢM	GIẢM		5,039			5,827		
QNS	41,700	TĂNG	TĂNG	42,000	40,412	-0.71%		41,500	3,134	0.48%
RAL	82,000	GIẢM	GIẢM		86,690			94,724		

We Create Fortune

REE	32,100	TĂNG	GIẢM	31,100	30,235	3.22%			33,718	
SAB	239,600	GIẢM	TĂNG		254,081			245,000	227,704	-2.20%
SAM	7,190	TĂNG	GIẢM	7,090	6,894	1.41%			7,361	
SBV	12,900	GIẢM	GIẢM		14,063				17,844	
SCR	7,310	GIẢM	GIẢM		7,377				8,128	
SHI	6,680	GIẢM	TĂNG		6,833			6,990	5,879	-4.43%
SJS	20,300	TĂNG	TĂNG	18,800	18,311	7.98%		18,100	15,245	12.15%
SKG	16,900	GIẢM	GIẢM		17,813				19,471	
SSI	26,000	GIẢM	GIẢM		26,969				29,849	
STB	11,300	GIẢM	GIẢM		11,779				13,140	
SVC	42,500	GIẢM	GIẢM		43,619				46,611	
TCB	26,500	TĂNG	GIẢM	25,800	24,787	2.71%			N/A	
TCM	24,350	TĂNG	GIẢM	24,350	23,033	0.00%	MUA		26,878	
TDH	9,870	GIẢM	GIẢM		10,329				11,403	
TLH	5,130	GIẢM	GIẢM		5,594				6,451	
TNG	18,000	TĂNG	TĂNG	18,000	17,273	0.00%	MUA	12,000	15,302	50.00%
TYA	10,600	TĂNG	GIẢM	10,900	10,340	-2.75%			11,557	
VCB	55,900	TĂNG	GIẢM	55,000	52,994	1.64%			59,813	
VCG	23,300	GIẢM	TĂNG		25,280			19,200	19,040	21.35%
VFG	39,000	TĂNG	TĂNG	39,300	38,520	-0.76%		34,394	34,815	13.39%
VGC	18,400	TĂNG	GIẢM	16,300	17,391	12.88%			18,454	
VHC	94,400	TĂNG	GIẢM	94,400	93,938	0.00%	MUA		107,245	
VHM	79,900	TĂNG	TĂNG	76,600	73,925	4.31%		80,000	68,839	-0.12%
VIB	17,600	GIẢM	GIẢM		18,255				20,167	
VIC	101,500	GIẢM	GIẢM		103,689				104,386	
VIP	6,800	GIẢM	GIẢM		6,964				7,294	
VJC	117,200	GIẢM	GIẢM		119,880				132,319	
VGT	11,600	TĂNG	GIẢM	11,600	11,198	0.00%	MUA		13,091	
VNM	134,900	TĂNG	GIẢM	131,000	128,008	2.98%			136,989	
VPB	19,250	GIẢM	GIẢM		20,116				22,997	
VPI	41,000	GIẢM	N/A		41,991				5,963	
VRC	16,100	GIẢM	GIẢM		17,778				20,720	
VRE	31,000	TĂNG	GIẢM	29,450	28,368	5.26%			32,589	
VSC	42,700	TĂNG	GIẢM	42,700	41,965	0.00%	MUA		45,128	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	909.68	0.87
VN30	865.10	0.66
VN Mid	921.89	0.82
VN Small	770.87	0.83

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.58	0.99
HN30	184.57	1.18
VNX AllSh	1,272.90	0.84

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.11	(0.05)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	479.27	
Bán	414.68	
GT rỗng	64.59	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.91	
Bán	8.14	
GT rỗng	5.77	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.30	
Bán	25.32	
GT rỗng	8.98	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GMC	2400	6.94%
TCM	1550	6.80%
STK	1150	6.76%
FMC	1200	3.99%
PC1	900	3.91%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	1400	8.43%
PGS	2100	6.82%
VGC	700	3.95%
VCS	2000	3.23%
SHB	100	1.43%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	800	7.41%
MPC	1700	4.31%
OIL	200	1.42%
DVN	200	1.25%
LPB	100	1.15%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJF	-480	-6.98%
TPB	-950	-4.31%
VRC	-700	-4.17%
D2D	-2,900	-4.15%
AST	-1,300	-1.84%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHS	-300	-2.83%
DGC	-1,100	-2.44%
TV2	-2,000	-1.56%
VCG	-100	-0.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QNS	-300	-0.71%
GEG	-100	-0.66%
VIB	-100	-0.56%
NTC	-200	-0.23%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	323,950	
VHM	267,626	
VNM	234,916	
VCB	201,115	
GAS	172,830	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,293	
VCG	10,292	
VCS	10,035	
PVS	8,556	
SHB	8,542	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	193,329	
MCH	62,335	
HVN	45,173	
BSR	41,857	
GVR	37,600	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	4.98	4.81
ROS	4.29	3.24
ASM	3.67	3.18
SJF	3.16	0.44
CTG	3.07	4.91

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	3.93	4.88
VGC	2.99	2.23
PVS	2.32	3.79
TNG	1.63	0.85
ACB	0.90	3.61

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
BSR	1.13	0.00%
VGT	1.03	6.42%
VEA	0.67	-1.91%
LPB	0.34	0.00%
HVN	0.31	0.82%

Nguồn: Bloomberg & YSVN

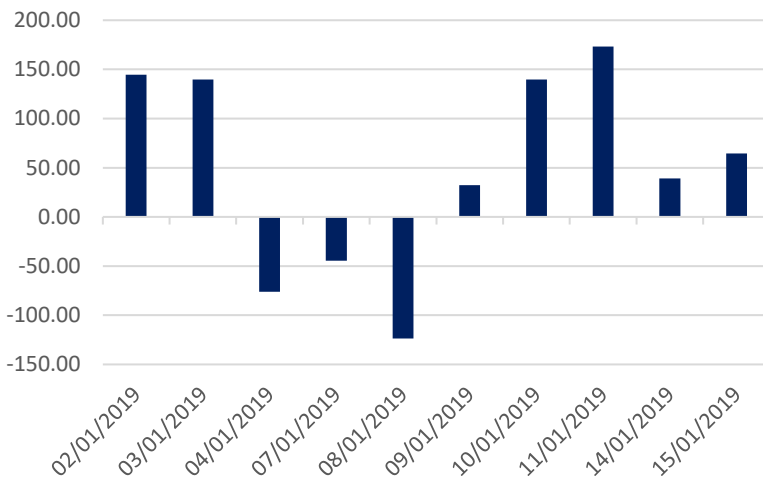
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

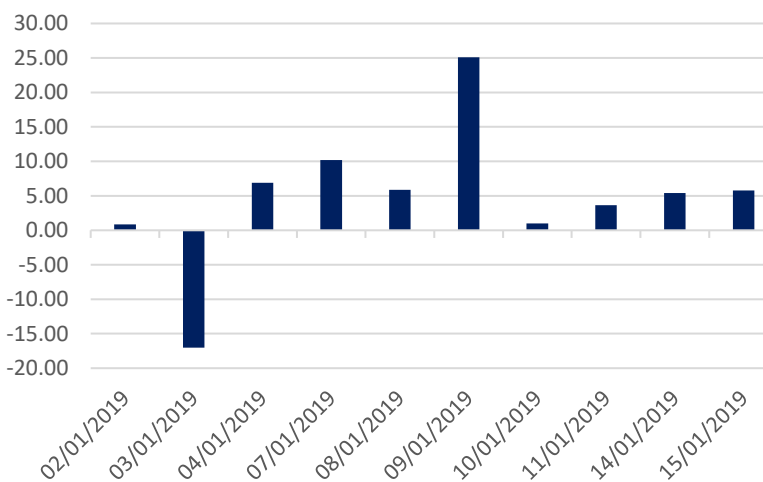
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VNM	38,171	VJC	(24,488)
VRE	35,732	HPG	(21,167)
MSN	22,298	VIC	(13,541)
VCB	20,702	HDB	(9,271)
E1VFN30	15,547	SSI	(8,667)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

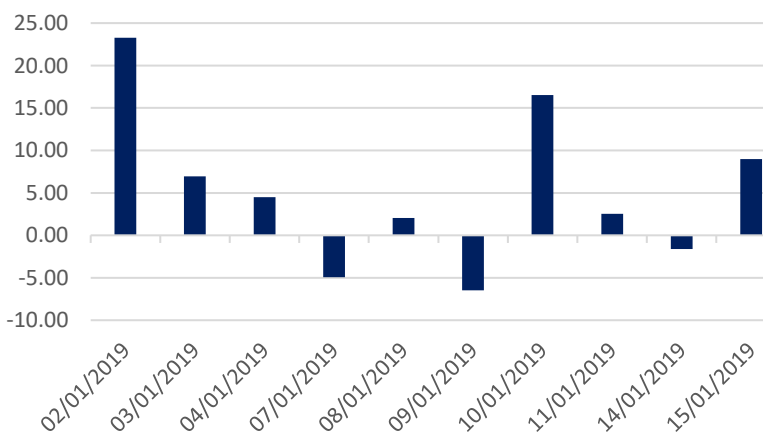
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VGC	5,816	SHB	(2,805)
PVS	3,021	TNG	(751)
CEO	498	DBC	(251)
SRA	439	SHS	(155)
VNR	152	BVS	(147)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VTP	11,202	BSR	(5,663)
VEA	5,665	LPB	(1,068)
VCW	113	QNS	(709)
VGI	95	HVN	(452)
MPC	82	ACV	(192)

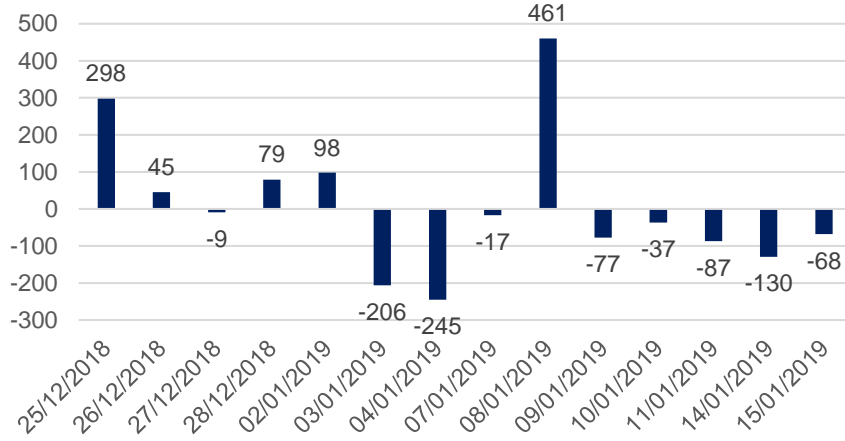
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

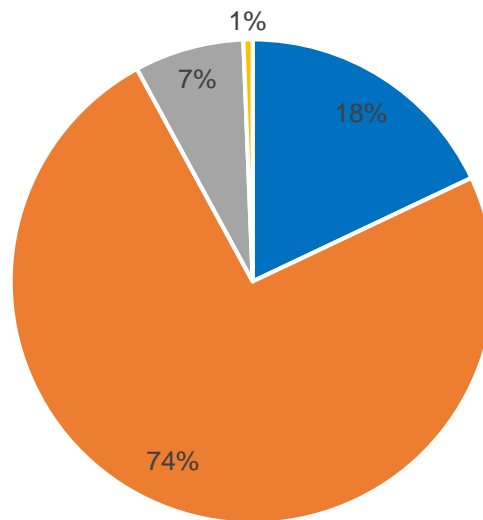


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VIC	57,867	VHM	68,719
HPG	7,848	VIC	50,975
MWG	5,825	E1VFN30	15,714
VJC	3,410	POW	4,277
FPT	2,473	MBB	3,380

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



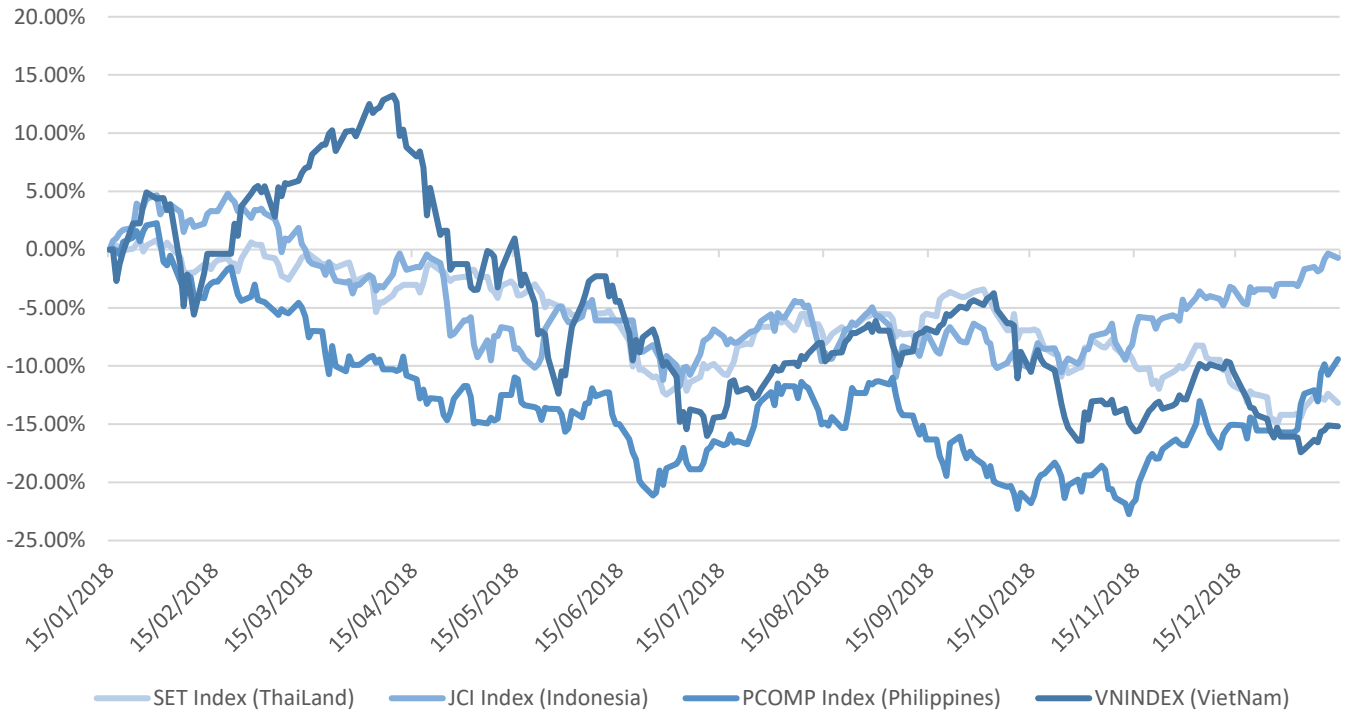
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

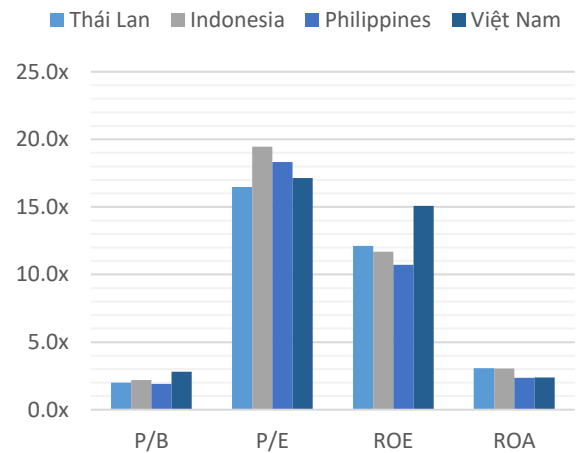
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written